## TH BUÖI 2: PHP&MySQL

Bài 1: Tạo một ứng dụng Simple Calendar như sau:



- Khi người dùng click button "Go!" Thì hiện ra thông tin về các ngày trong tháng tương ứng như hình trên
- Select box tháng: là danh sách gồm 12 tháng trong năm: "January", "February", "March", "April",
   "May", "June", "July", "August", "September", "October", "November", "December", tháng hiện tại là lưa chon mặc đinh
- Select box năm: là danh sách gồm 10 năm trước năm hiện tại và 10 năm sau năm hiện tại, năm hiện tại
   là lưa chon mặc định

## **Bài 2:** File upload: http://www.w3schools.com/php/php\_file\_upload.asp

Lưu ý: Dung lượng file có thể upload lên server bị giới hạn bởi hai tham số: post max size và upload max filesize được cấu hình trong file php.ini

**Bài 3:** Viết một trang web có một form cho phép người dùng nhập vào các câu truy vấn SQL đến một cơ sở dữ liệu trên hệ quản trị MySQL, kết quả trả về là bảng dữ liệu nếu là câu lệnh select, còn các lệnh khác thì trả về trạng thái thực thi lệnh. *Hướng dẫn:* 

1. Form nhập câu truy vấn (sqlRunner.php):

2. Tạo kết nối đến hệ quản trị cơ sở dữ liệu MySQL (mysqlConnect.php):

**3.** Thực hiện truy vấn và in ra kết quả (sqlRunner.php):

```
isset($ POST["strSQL"]) or exit;
require("mysqlConnect.php");
$rs=$mysqli->query($ POST["strSQL"]) or die($mysqli->error)
if ($rs instanceof mysqli result) {
   echo $rs->num rows." row(s).</br>";
   $table="";
   $table.="";
   while($finfo = $rs->fetch field() )
       $table.="".$finfo->name."";
   $table.="";
   while($row=$rs->fetch array()){
       $table.="";
       for($i=0;$i<$rs->field count;$i++)
          $table.="".$row[$i]."";
       $table.="";
   $table.="";
   echo $table;
}else
   echo $mysqli->affected rows." row(s) affected.";
```

Bài 4: Tải ảnh lên server và lưu ảnh vào cơ sở dữ liêu.

1. Tao một cơ sở dữ liệu bookstore, sau đó tao 2 bảng books, images như sau:

```
create table bookstore.books(
    book_id int auto_increment primary key,
    title varchar(200) not null collate 'utf8_general_ci',
    introduction varchar(1000) collate 'utf8_bin'
)

CREATE TABLE bookstore.images (
    image_id int AUTO_INCREMENT PRIMARY KEY,
    book_id int,
    filename varchar(200) NOT NULL,
    mime_type varchar(50) NOT NULL,
    file_size int NOT NULL,
    image_data mediumblob NOT NULL,
    foreign key (book_id)
        references bookstore.books(book_id) ON DELETE CASCADE
);
```

## <u>Lưu ý:</u>

tinyblob: lưu trữ tối đa 256 bytes. blob lưu trữ tối đa 65 KB (kilobytes) mediumblob lưu trữ tối đa 16 MB longblob lưu trữ tối đa 4 GB

2. Tao một form nhân dữ liệu:

```
<form action="create book.php" method="POST"</pre>
         enctype="multipart/form-data">
      <fieldset>
       <label for="title">Tua sách:</label> <br>
        <input type="text" name="title" size="20" /><br />
        <label for="introduction">Giói thiêu:</label> <br>
        <textarea name="introduction" cols="40" rows="10"></textarea>
        <br>
        <!--Giới hạn file có thể tải lên là 2000000bytes ~ 2MB-->
        <input type="hidden" name="MAX FILE SIZE" value="2000000" />
        <label for="image file">Tải một ảnh cho quyển sách này:</label>
        <input type="file" name="image file" />
      </fieldset>
      <br />
      <fieldset>
       <input type="submit" value="Luu" />
        <input type="reset" value="Huy" />
      </fieldset>
    </form>
```

3. Lưu dữ liệu vào nhận được từ form vào cơ sở dữ liệu (create\_book.php):

```
$image fieldname="image file";
/*Kiểm tra lỗi upload file*/
$php errors = array(1 => 'Maximum file size in php.ini exceeded',
   \overline{2} \Rightarrow 'Maximum file size in HTML form exceeded',
   3 => 'Only part of the file was uploaded',
   4 => 'No file was selected to upload.');
($ FILES[$image fieldname]['error'] == 0)
   or die ("the server couldn't upload the image you selected".
               $php errors[$ FILES[$image fieldname]['error']]);
// Kiểm tra đây có phải là một file upload hợp pháp hay không?
@is uploaded file($ FILES[$image fieldname]['tmp name'])
   or die ("Possible file upload attack:".
       "filename '". $_FILES[$image_fieldname]['tmp_name'] . "'.");
// Kiểm tra đây có phải là một file ảnh hay không?
@getimagesize($ FILES[$image fieldname]['tmp name'])
   or die ("you selected a file for a book that " .
               "isn't an image.".
               "{\$ FILES[\$image fieldname]['tmp name']} " .
               "isn't a valid image file.");
/*Kết nối cơ sở dữ liệu*/
$mysqli = new mysqli('localhost', 'root', 'root', 'bookstore');
if ($mysqli->connect error) {
    die ('Connect Error (' . $mysqli->connect errno . ') '
             . $mysqli->connect error);
/*Lưu thông tin về tựa sách và phần giới thiệu vào bảng books*/
if(isset($ POST["title"])&& isset($ POST["introduction"])){
    $sql="insert into bookstore.books(title, introduction)".
             "values('".$ POST["title"]."','".
             $mysqli->escape string($ POST["introduction"])."');";
    $mysqli->query($sql) or die ($mysqli->error);
}
else{
    echo "Book's information is required";
    exit;
/*Luu anh vao bang images*/
$book id=$mysqli->insert id;
$image = $ FILES[$image fieldname];
$image filename = $image['name'];
$image mime type =$image['type'];
$image size = $image['size'];
$image data = file get contents($image['tmp name']);
$insert image sql = "insert into images " .
    "(book id, filename, mime type, file size, image data) " .
    "VALUES ({$book id},'{$image filename}', '{$image mime type}',".
    "'{\$image size}', '{\$mysqli->escape string(\$image data)}');";
$mysqli->query($insert image sql) or die ($mysqli->error);
```

Bài 5: Trình bày danh mục các quyển sách đã lưu vào cơ sở dữ liệu trong bài 5:

1. Hiển thị tất cả các quyển sách có trong table books trong một bảng (viewBooks.php):

```
$sql="SELECT * FROM books;";
$res=$mysqli->query($sql);
echo "";
echo ">tv>Tựa sáchGiới thiệu";
while($row=$res->fetch_array())
{
    echo "";
    echo ">p".$row['title']."";
    echo "<img src=showImage.php?book_id=".$row['book_id']." />";
    echo "".$row['introduction']."";
    echo "";
} echo "|
}
```

2. Truy xuất ảnh từ table images cho mỗi book\_id được gửi đến server qua phương thức GET (showImage.php):

```
try {
   if(!isset($ REQUEST['book id'])) {
           echo "No image to load was specified.";
   }
   $book id = $ REQUEST['book id'];
   $select query = sprintf("SELECT * FROM images WHERE book id = %d",
                               $book id);
   $result = $mysqli->query($select query);
   // Get the result and handle errors from getting no result
   if ($result->num rows == 0) {
       echo ("we couldn't find the requested image.");
   $image = $result->fetch array();
   // Tell the browser what's coming with headers
   header('Content-type: ' . $image['mime type']);
   header('Content-length: ' . $image['file_size']);
   echo $image['image data'];
} catch (Exception $exc) {
    echo ("something went wrong loading your image.".
         "Error loading image: " . $exc->getMessage());
}
```

- Lưu ý:
  - o showImage.php không được chứa bất kỳ code HTML nào.

 Chức năng của các hàm header(), escape\_string(), file\_get\_content(), die() và toán tử @ (Error Control Operator) được dùng trước lời gọi hàm sinh viên tự tìm hiểu trong tài liệu: PHP Manual.